

Số: 02/2025/BC-HĐQT

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025-2030****PHẦN I: BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025****1. Khái quát hoạt động của Cảng Năm Căn trong giai đoạn 2020-2024**

Giai đoạn 05 năm 2020-2024, hoạt động chính của Cảng Năm Căn là trông coi, bảo vệ tài sản và tận dụng các hạng mục đã đầu tư để tổ chức kinh doanh khai thác nhằm tạo động lực tăng trưởng sản lượng, doanh thu và có nguồn chi trả đủ lương cho CBNV-NLĐ Công ty hàng năm.

Trong giai đoạn này, Dự án đầu tư xây dựng Cảng Năm Căn vẫn chưa được khởi động lại, một số hạng mục đầu tư dở dang chưa hoàn thiện. Cùng với việc tận dụng những hạng mục dự án đã xây dựng đưa vào khai thác tạo nguồn thu, Công ty cũng đã sử dụng nguồn vốn từ hoạt động kinh doanh thường xuyên để đầu tư, nâng cấp từng giai đoạn đối với Xưởng cơ khí, nhà điều hành, trạm điện, đài nước, đồng thời tổ chức thanh lý phương tiện/thiết bị cũ, hư hỏng, chi phí sửa chữa lớn để lựa chọn tái đầu tư, mua sắm thiết bị.

Một số khó khăn, tồn tại nhiều năm chưa xử lý được đó là nợ BHXH, nợ SBIC, nợ VDB và nhiều năm qua Cảng hoạt động trong điều kiện bên cảng không đủ điều kiện pháp lý để khai thác.

Tổng hợp kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024, xét thấy sản lượng hàng hóa thông qua cảng và các nhu cầu dịch vụ tăng/giảm thường xuyên, năng suất không đồng đều giữa các năm. Hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ thông qua cảng phụ thuộc vào các công trình tại địa phương, các huyện lân cận trong tỉnh Cà Mau. Khách hàng, công trình và dự án nổi bật nhất Cảng Năm Căn đã tham gia cung cấp dịch vụ trong giai đoạn này là công trình xây dựng xưởng đúc cầu kiện bê tông làm kè chắn sóng biển đông và biển tây mũi Cà Mau (Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam), công trình Điện gió Viên An (Công ty Cổ phần Dầu Khí Hồng Hà, Thầu chính Trung quốc), Điện gió Tân Ân 1 (Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Thủy), Điện gió Tân Thuận (Công ty đầu tư và phát triển ATN), Công trình Hải quân Vùng V, Công trình đúc cầu kiện lắp đặt cầu Cảng Hòn Chuối (Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô), ngoài ra một số công trình xây dựng cầu, đường, trạm y tế, khu tái định cư, công trình phục vụ dân sinh...

Cho đến thời điểm báo cáo, Cảng Năm Căn hoạt động trong điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng chưa được triển khai đầu tư hoàn thiện, trang thiết bị/phương tiện thiếu thốn, với 02 đầu thiết bị (Cầu KH75 25T, Máy đào 07 Komatsu PC 200) là phương tiện cũ, lạc hậu, thường xuyên hư hỏng trong quá trình sử dụng. Kho 1.200m² bị đối tác hợp tác thông báo thu hồi lại (Giấy đề nghị tháo dỡ kho ngày 18/11/2024 của Công ty TNHH TM Nhu Huỳnh). Nước biển dâng làm bãi cảng luôn bị ngập mỗi kỳ con nước lên (tháng 6 mưa kéo dài đến tháng chạp âm lịch hàng năm) ảnh hưởng hình ảnh bên Cảng và giảm nguồn thu kho, bãi.

Luồng cửa Bồ Đề sau khi được nạo vét Giai đoạn 1 (năm 2023) đã bồi lắng trở lại, tàu trên 3.000 DWT không thể ra vào cảng...đây là điều kiện bất lợi cho tỉnh Cà Mau nói chung và hoạt động khai thác của Cảng Năm Căn, đây là nguyên nhân chính dẫn nhiều năm qua Cảng Năm Căn chỉ hoạt động khai thác như một bến cảng thông thường, chủ yếu tiếp nhận ghe, sà lan nội địa, không có tàu biển tải trọng lớn. Chân hàng, nguồn hàng hàng tại khu vực thông qua cảng rất khan hiếm. Hàng hóa thông qua Cảng giai đoạn này chủ yếu VLXD hàng rời, sắt thép, cọc, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ điện gió, công trình cầu đường ... Đối với các mặt hàng xuất khẩu truyền thống như hàng thủy sản, gỗ, đạm Cà Mau, các doanh nghiệp trong tỉnh vẫn tiếp tục thực hiện phương thức vận chuyển bằng đường bộ chủ yếu bằng xe đông lạnh đối với hàng thủy sản và đường thủy bằng sà lan đối với hàng phân đạm và gỗ chủ yếu xuất khẩu thông qua cụm cảng Cần Thơ, Sài Gòn, Cát Lái...

Khái quát một số hoạt động nổi bật của Cảng Năm Căn với khách hàng trong giai đoạn 2020-2024 như sau:

- **Hoạt động khai thác mặt bằng nổi bật:**

- Ký hợp đồng cho thuê dài hạn 2.500 m² mặt bằng bãi mềm và cung cấp dịch vụ để đầu tư, khai thác sân bóng cỏ nhân tạo, doanh thu bình quân 6.000.000 đồng/tháng;
- Ký hợp đồng cho thuê dài hạn 300 m² mặt bằng bãi cứng để xây dựng lắp đặt trụ ăngten thu phát sóng với Cty Viettel, doanh thu bình quân 5.000.000 đồng/tháng;
- Ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kho, bãi, văn phòng, điện, nước và các dịch vụ khác với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Thủy, doanh thu bình quân 100.000.000 đồng/tháng.
- Ký Hợp đồng thuê bãi dài hạn 1.000m² với DNTN Nguyễn Cẩn. Doanh thu bình quân 5.000.000 đồng/tháng.
- Ký Hợp đồng ngắn hạn cung cấp dịch vụ kho, bãi, cầu tàu, điện nước với Công ty Cổ phần Dầu khí Hồng Hà, doanh thu bình quân 226.400.000 đồng/tháng.
- Ký Hợp đồng ngắn hạn cho thuê cung cấp dịch vụ kho, bãi, cầu tàu, điện nước với Thầu chính THCV TK CC TBCN và TC XDCT DA nhà máy điện gió Viên An Công suất 50MW tại tỉnh Cà Mau, doanh thu bình quân 235.000.000 đồng/tháng
- Ký Hợp đồng dài hạn cung cấp dịch vụ bãi 5.268m² với Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô, doanh thu bình quân 87.560.000 đồng/tháng, giảm giá 60.000.000 đồng/tháng từ tháng 4/2024.

- **Hoạt động khai thác phương tiện, thiết bị nổi bật:**

- Ký Hợp đồng cho thuê phương tiện thiết bị và cung cấp dịch vụ với Thầu chính THCV TK CC TBCN và TC XDCT DA nhà máy điện gió Viên An Công suất 50MW tại tỉnh Cà Mau, doanh thu bình quân 92.000.000 đồng/tháng.
- Ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ tháo dỡ nhà xưởng và bốc xếp cầu kiện bê tông với Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Nam (Busadco).
- Ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ bãi, bốc xếp với Công ty TNHH MTV XD Dịch vụ Thương mại Minh Nhật, bốc xếp 1.200T cọc 300x300, 1.237 T cọc 400x400.

- **Hoạt động liên doanh liên kết:**

- Liên doanh liên kết với Cty Nhu Huỳnh đầu tư xây dựng 01 kho hàng 1.200m² và ký hợp đồng cho Công ty Bia Sài Gòn Sông Hậu thuê 5 năm, doanh thu hàng tháng từ 25-30 tr.đồng/tháng; sau đó, cho các dự án công trình điện gió thuê như Công ty Cổ phần Dầu Khí Hồng Hà, Thầu chính Trung Quốc, và một số khách hàng nhỏ lẻ khác.
- Hợp tác liên kết với cổ đông ngoài mua xe Cầu Komatsu KH 75, Cảng Năm Căn chiếm giữ 36% tỷ lệ cổ phần.

• **Hoạt động khai thác cầu bến, thu phí phương tiện và cung cấp dịch vụ:**

- Đối với hoạt động khai thác cầu bến, thu phí phương tiện ra vào Cảng và cung cấp dịch vụ, hàng năm trong giai đoạn này có từ 600 - 800 lượt phương tiện các loại ra vào cảng, doanh thu đạt > 50.000.000 - 80.000.000 đồng/năm.
- Kết quả từ các hoạt động kinh doanh khai thác chủ yếu giai đoạn 2020-2024: Nguồn thu đạt từ 2.900 - 3.500 tr.đồng/năm. Nguồn thu chỉ đảm bảo chi trả lương cho CBNV-NLĐ và trang trải một số chi phí hoạt động cơ bản, chưa đủ bù đắp một số chi phí quản lý, chi phí khấu hao, chi phí sản xuất, lãi vay... do đó lợi nhuận giai đoạn này lỗ (3.500) - (3.800) tr.đồng/năm.

2. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2020-2024

2.1 Quy mô doanh nghiệp

Stt	Quy mô doanh nghiệp	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000
2	Tổng tài sản	Tr.đồng	42.852	42.137	39.952	38.420	36.336
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	-28.446	-30.668	-32.920	-36.768	-37.377
4	Nợ phải trả	Tr.đồng	71.299	72.806	72.878	75.189	73.713
5	Năng lực khai thác						
-	Cơ sở hạ tầng						
	Chiều dài cầu cảng	M	100	100	100	100	100
	Độ sâu trước bến	M	12.5	12.5	12.5	12.5	12.5
	Tổng diện tích	M ²	77.610	77.610	77.610	77.610	77.610
	Diện tích đã khai thác bao gồm kho	M ²	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000
	Diện tích kho	M ²	1200	1200	1200	1200	1200
-	Phương tiện thiết bị chính						
	Cầu bánh xích Hitachi 25T	Chiếc	1	1	1	1	1
	Xe máy đào Komatsu 07	Chiếc	1	1	1	1	1

	Xe máy đào Hitachi UH 07	Chiếc	1	1			
	Sà lan boong	Chiếc	1	1			
	Xe ô tô tải tự đổ mang biển số 69C-02330	Chiếc	1	1			
6	Bộ máy tổ chức	Phòng	4	3	3	3	3
7	Số lượng lao động chính thức	Người	17	17	17	17	17
8	Thu nhập bình quân	đồng /ng/tháng	6,133,000	6,089,153	6,363,527	7,052,643	6,651,961

***. Diễn giải về quy mô của Cảng Năm Căn giai đoạn 2020-2024**

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của công ty trong 05 năm qua không thay đổi nhiều chủ yếu là tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn như: cầu cảng 100m, nhà điều hành, nền san lấp, phương tiện thiết bị công ty và một số hạng mục xây dựng dở dang.

- Về nợ phải trả: Tổng nợ phải trả trong 05 năm qua tăng từ 71.299 - 73.713 tr.đồng, chủ yếu phát sinh thêm lãi vay ngân hàng, nợ BHXH và các khoản nợ phải trả tồn tại từ giai đoạn trước chưa xử lý được. Trong giai đoạn này có xử lý được nợ thuế và gỡ phong tỏa hóa đơn 1.035 tr.đồng, trả một phần nợ BHXH 342 tr.đồng. Tháng 03/2024, VDB thông báo xóa nợ lãi tính trên nợ chậm trả phát sinh chưa thu đến hết ngày 21/12/2023 với số tiền 2.713.915.338 đồng, tăng thu nhập khác, góp phần giảm lỗ năm 2024.

- Về bảo toàn và phát triển vốn: Thực trạng tài chính công ty từ nhiều năm qua rất khó khăn: thiếu vốn sản xuất kinh doanh, các phương tiện phục vụ kinh doanh sản xuất không đồng bộ và còn thiếu, việc đầu tư cơ sở hạ tầng và sửa chữa những hạng mục hiện hữu để tái sử dụng thường xuyên phát sinh chi phí lớn không tạo ra nguồn thu. Hàng năm gánh nặng các khoản chi phí như: lãi vay quá cao như VFC 2,15 tỷ đồng; VDB 1,1 tỷ đồng; nợ gốc và lãi phát sinh BHXH; Khấu hao TSCĐ 1,33 tỷ đồng. Tổng chi phí ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh không tạo ra nguồn thu mà công ty phải gánh chịu 01 năm gần 5 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân lớn nhất làm cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty lỗ nhiều năm chưa khắc phục được, vì vậy nguồn vốn chủ sở hữu âm nhiều năm nay không bảo toàn được vốn.

- Về quy mô trang thiết bị: Giai đoạn này chủ yếu nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng và sửa chữa những hạng mục hiện hữu để tái sử dụng thường xuyên, có đầu tư mua sắm 01 thiết bị tuy nhiên hoạt động không hiệu quả và đã quyết định thanh lý để không làm tăng chi phí sửa chữa lấy nguồn để tiếp tục lựa chọn tái đầu tư.

- Về cơ cấu tổ chức và lao động: 17 lao động, không tăng, không giảm xuyên suốt giai đoạn. Tinh gọn bộ máy giảm từ 04 phòng còn 03 phòng vào tháng 03/2021 và 01 lần sắp xếp lại tổ chức và nhân sự vào tháng 11/2023.

2.2 Về công tác quản trị, thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

- Vốn điều lệ Cảng Năm Căn giai đoạn 2020-2025 là 8.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ đồng) chưa đủ điều kiện tham gia thị trường chứng khoán. Công ty cố gắng đẩy mạnh

hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện thành công định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ tới, sớm đưa Cảng Năm Căn tham gia thị trường Chứng khoán Việt Nam.

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 30 cuộc họp, lấy ý kiến và ban hành 21 Nghị quyết, 25 Quyết định, 16 Thông báo để chỉ đạo các nội dung về quản trị, sản xuất kinh doanh của Cảng Năm Căn trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức, các quy chế, quy định và nhu cầu quản trị của Công ty. Nội dung các cuộc họp đều ghi nhận thành biên bản, là cơ sở để Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo có liên quan. Các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đều được thông báo tới Ban điều hành, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời để bảo đảm tính thời điểm và hiệu quả của mỗi quyết định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, vì sự cách trở về địa lý và tình hình tài chính công ty khó khăn nên Hội đồng quản trị rất hạn chế tổ chức các cuộc họp tập trung, chủ yếu họp trực tuyến và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị vào năm 2023, HĐQT bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm nhiệm trong năm 2023 để giúp việc, hỗ trợ công tác quản trị công ty. Vì vậy, công tác quản trị được chuyển giao, tiếp nối và phối hợp đảm bảo tính ổn định, thống nhất trong hoạt động quản trị và kết quả thể hiện nổi bật ở các năm kế tiếp trong nhiệm kỳ được chuyển giao.

2.3 Về sắp xếp mô hình tổ chức

- Bộ máy tổ chức với cơ quan quản lý cao nhất là Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty. Tại thời điểm báo cáo, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, Ban điều hành có 03 người gồm Ban Giám đốc 02 người (02 Phó Giám đốc, trong đó 01 người được giao quyền phụ trách Ban điều hành) và 01 kế toán trưởng, Phòng chuyên môn nghiệp vụ có 03 phòng.

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị chỉ đạo sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức 02 lần vào tháng 03/2021 và tháng 11/2023. Cụ thể đổi mới, sắp xếp lại tổ chức và nhân sự, tinh gọn giảm cơ cấu bốn (4) phòng chuyên môn nghiệp vụ còn ba (3) phòng chuyên môn nghiệp vụ. Sau mỗi lần tái cơ cấu, các phòng được đổi mới, quy định chức năng nhiệm vụ cụ thể, sắp xếp lại nhân sự và nhân sự quản lý cấp phòng, hiệu quả đổi mới và kết quả thể hiện rõ qua các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh các năm.

2.4 Công tác quản lý lao động, thu nhập và chế độ phúc lợi

- Tổng số lao động: Đầu kỳ 01/01/2020, 16 người đến cuối kỳ 31/12/2024: 17 người. Lao động giai đoạn này duy trì số lượng ổn định, không tăng, giảm qua các năm. Lao động bình quân giai đoạn 2020-2024 là 17 người, giảm 15% so với lao động bình quân giai đoạn 2015-2019 là 20 người. Giai đoạn này công ty giao một người nhiều đầu việc để tận dụng nhân sự sẵn có, đồng thời luân chuyển giữa các bộ phận hỗ trợ khi cần thiết để không tăng chi phí.

- Tình hình việc làm, thu nhập CBNV-NLĐ: Tiền lương bình quân giai đoạn 2020-2024 là 6.458.057 đồng/người/tháng cao hơn 34% so tiền lương bình quân giai đoạn 2015-2019 là 4.810.000 đồng/người/tháng. Thu nhập giai đoạn này chủ yếu là tiền lương cơ bản, có năm 2023 hoạt động kinh doanh khó khăn đến mức phải cho CBNV-NLĐ nghỉ việc không lương xoay vòng. Công ty không nợ lương trong giai đoạn này.

- Về chế độ phúc lợi: Công ty có ký Thỏa ước lao động tập thể nhưng chế độ phúc lợi lao động rất hạn chế, đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho Người lao động đầy đủ nhưng không

có nguồn nộp BHXH phát sinh và nợ cũ giai đoạn trước mang sang vì vậy CBNV-NLĐ không được hưởng chế độ khi có phát sinh quyền lợi bảo hiểm. CBNV-NLĐ khi nghỉ việc không được hưởng BHTN và chốt sổ BHXH, đây là một vấn đề gây khó khăn cho Ban điều hành giai đoạn này khi rà soát xem xét tình giảm lao động. Đối với những CBNV-NLĐ nghỉ việc giai đoạn trước đây, khi có nguồn công ty sẽ trích nộp riêng nợ gốc và nợ lãi cho từng cá nhân để chốt sổ BHXH, giai đoạn 2020-2024 đã trả nợ và chốt sổ BHXH được 04/10 trường hợp nghỉ việc trong giai đoạn 2015-2019.

2.5 Về công tác sản xuất kinh doanh

a. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD giai đoạn năm 2020-2024					
			TH năm 2020	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	Tổng cộng 2020-2024
1	Tổng sản lượng hàng thông qua	TẤN	8,455	27,270	19,911	21,180	19,644	96,460
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2,922	4,577	4,017	2,950	6,484	20,950
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	6,432	6,799	6,268	6,799	7,093	33,391
3.1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	1,679	1,898	1,331	1,661	2,707	9,276
3.2	Chi phí quản lý	Tr.đồng	3,251	3,102	3,054	3,243	3,082	15,732
3.3	Chi phí tài chính	Tr.đồng	1,457	1,697	1,735	1,895	1,300	8,084
3.4	Chi phí khác	Tr.đồng	45	102	148	0	4	299
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-3,510	-2,222	-2,251	-3,849	-609	-12,441
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-3,510	-2,222	-2,251	-3,849	-609	-12,441
6	EBITDA	Tr.đồng	-696	716	755	-740	2,032	2,067

b. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2020-2024

Sản lượng bình quân giai đoạn 2020-2024 là 19.292 tấn, giảm 36% so với bình quân sản lượng giai đoạn 05 năm 2015-2019 là 29.776 tr.đồng, không đạt chỉ tiêu tăng trưởng sản lượng bình quân 25 % giai đoạn 2020-2024 đã đề ra.

Doanh thu bình quân giai đoạn 2020-2024 là 4.190 tr.đồng giảm 10% so với bình quân doanh thu giai đoạn 05 năm 2015-2019 là 4.631 tr.đồng, không đạt chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 15% giai đoạn 2020-2024 đã đề ra.

Giai đoạn năm 2020-2024, Cảng Năm Căn chủ yếu phát triển kinh doanh thông qua các ngành nghề dịch vụ chính như mặt bằng/kho/bãi, bốc xếp, vận chuyển, tác nghiệp hàng hóa, dịch vụ hàng hải khác. Trong đó, cho thuê kho bãi, thuê mặt bằng chiếm 42% của tổng doanh thu, bốc xếp hàng hóa chiếm 18%, kinh doanh vật liệu xây dựng chiếm 17% còn lại doanh thu từ các dịch vụ vận chuyển, tác nghiệp và cung cấp dịch vụ điện nước, cung cấp dịch vụ khác chiếm 23% tổng doanh thu. Ngoài ra, Cảng mở rộng thêm dịch vụ kinh doanh VLXD, Nhà xưởng cơ khí, liên kết với các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ logistics đường bộ, đường thủy cho khách hàng.

Năm 2021 và năm 2024 là hai năm đánh dấu cột mốc quan trọng của Cảng Năm Căn, đạt vượt kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao hàng năm, kết quả hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả hơn so với các năm còn lại (2020, 2022, 2023 không đạt kế hoạch).

Năm 2020, tiếp tục kế thừa hợp đồng cho thuê bãi đúc cầu kiện bê tông với Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ (công trình xây dựng xưởng đúc cầu kiện bê tông làm kè chắn

sóng biển đông và biển tây mũi Cà Mau) đây là nguồn thu chính xây dựng kế hoạch 2020, tuy nhiên hợp đồng chỉ thực hiện được đến Quý II là tạm ngưng do chủ trương của Busadco. Chính vì vậy chỉ tiêu kế hoạch doanh thu chiếm 43%, sản lượng chiếm 40% đều không đạt. Doanh thu bình quân 243 tr.đồng/tháng.

Năm 2021, khi cả nước bị ảnh hưởng chung bởi đại dịch Covid-19, Cảng thuận lợi ký các hợp đồng cung cấp kho, bãi, cho thuê thiết bị, cung cấp dịch vụ bốc xếp cho các đơn vị thi công công trình điện gió, thực hiện phương án sản xuất 03 tại chỗ như Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình thủy, Công ty Cổ phần Dầu khí Hồng Hà, Thầu chính THCV TK CC TBCN. Chỉ tiêu sản lượng vượt 141%, chỉ tiêu doanh thu vượt 129%. Doanh thu bình quân 381 tr.đồng/tháng, tăng 56% so với năm 2020.

Năm 2022, xây dựng kế hoạch chủ yếu dựa trên nguồn cung cấp vật liệu xây dựng và bốc xếp cầu kiện cho Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ (công trình xây dựng xướng đúc cầu kiện bê tông làm kè chắn sóng biển đông và biển tây mũi Cà Mau), bốc xếp cát, đá cho công trình Quốc lộ 1A và thu phí hàng hóa thông qua cảng từ Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô (Công trình lắp đặt Cầu Cảng Hòn Chuối). Tuy nhiên, các dự án này không triển khai trong năm. Chỉ có dự án điện gió Viên An lắp được 4 trụ (kế hoạch 16 trụ), điện gió Tân Thuận Đàm Dơi (Cà Mau 1) thi công cầm chừng. Do vậy chỉ tiêu kế hoạch doanh thu chiếm 83%, sản lượng chiếm 72% đều không đạt. Doanh thu bình quân 335 tr.đồng/tháng, giảm 13% so với năm 2021.

Năm 2023, xây dựng kế hoạch chủ yếu dựa trên tác nghiệp hàng hóa thông qua cảng của công trình cầu Cảng Hòn Chuối - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô tuy nhiên khách hàng có thông báo tiếp tục thuê mặt bằng và tạm hoãn việc bốc xếp cầu kiện sang Quý III năm 2024. Ngoài ra, kế hoạch sản lượng hàng hóa của công trình hải quân vùng 5 (giai đoạn 2) chỉ thông qua cảng từ tháng 4-8 rồi ngưng do nhà thầu tiết giảm chi phí xếp dỡ nhiều công đoạn đã chuyển sang vận chuyển bằng đường thủy từ TP.HCM về đến chân công trình không bốc xếp thông qua cảng. Do vậy chỉ tiêu kế hoạch doanh thu chiếm 91%, sản lượng chiếm 91% đều không đạt. Doanh thu bình quân 246 tr.đồng/tháng, giảm 27% so với năm 2022.

Năm 2024, khi các công trình điện gió đồng loạt tạm ngưng chờ chủ trương và giải ngân của chính phủ, Cảng đã tìm kiếm nắm bắt các dự án công trình tại trung tâm thị trấn Năm Căn, mở rộng kinh doanh VLXD, cung cấp vật tư cho Công ty TNHH Đầu Tư - Kiến Trúc - Xây Dựng - Thương Mại Phúc An (Công trình sân bay Năm Căn GĐ 1), Công ty TNHH XD TM DV An Khương (Công trình nâng cấp đường lộ nội thị trấn Năm Căn) và thực hiện xếp dỡ hàng hóa thông qua cảng cho Công ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Thương mại Minh Nhật (Dự án 06 cây cầu tại xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển). Tiếp tục thu tiền mặt bằng gửi cầu kiện của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô trong khi chờ kế hoạch bốc xếp trong năm 2025. Nhờ vậy, chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đạt vượt 107%, sản lượng đạt vượt 136%. Doanh thu bình quân 293 tr.đồng/tháng, tăng 19% so với năm 2023.

2.6 Về công tác đầu tư, mở rộng

a. Kết quả hoạt động đầu tư giai đoạn 2020-2024

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		Năm 2023	Năm 2024
					Đầu tư	Thanh lý		
1	Kế hoạch ĐHCĐ	Tr.đồng	200	100	467	420	590	590

	thường niên giao							
2	Thực hiện KH + phát sinh	Tr.đồng	434	84	697	395	0	0
3	So sánh TH/KH	Tr.đồng	217%	84%	149%	95%	0%	0%

b. Đánh giá về hoạt động đầu tư giai đoạn 2020-2024

Hoạt động thanh lý/đầu tư giai đoạn này chưa thực hiện đúng với Kế hoạch đầu tư, phát triển và sản xuất kinh doanh giai đoạn 05 năm 2020-2025, định hướng đến năm 2030 của Cảng Năm Căn. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn này, công ty đã đầu tư TSCĐ (xe, nhà xưởng), mua sắm CCDC, sửa chữa, nâng cấp bãi, đường nội bộ, trạm điện, cầu tàu, hệ thống chiếu sáng, công tác công bố cảng biển...phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng số tiền 1,5 tỷ đồng.

- Năm 2020:

+ Kế hoạch đầu tư 200 tr.đồng, bao gồm hạng mục: Máy móc thiết bị, nhà xưởng phục vụ gia công cơ khí, đóng mới và sửa chữa sà lan sông 450 m² (giai đoạn 2), Kết quả thực hiện 182 tr.đồng, tiết giảm 9% so với Kế hoạch.

+ Đầu tư phát sinh: Do sự cần thiết đầu tư thêm để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã thực hiện mua thêm 01 Xe máy đào Hitachi UH 07, giá trị 252 tr.đồng, tuy nhiên nguồn vốn đầu tư thiết bị thấp nên hiệu quả không cao, thường xuyên hư hỏng, phải thanh lý sau 02 năm đầu tư (thanh lý năm 2022).

+ Thanh lý phát sinh 539 tr.đồng, bao gồm 03 hạng mục: Xe hyundai 69C-002.95: 86 tr.đồng, Gàu ngoạm 04: 14 tr.đồng, Xe cầu KH70: 439 tr.đồng.

- Năm 2021: Kế hoạch đầu tư 100 tr.đồng bao gồm nâng cấp, sửa chữa trạm điện 400KVA + Đài nước Cảng Năm Căn 60 tr.đồng và đắp bờ bao chống ngập xung quanh khuôn viên Cảng Năm Căn 40 tr.đồng. Kết quả hoàn thành 02 hạng mục và tiết giảm chi phí đầu tư 16 tr.đồng.

- Năm 2022: Nhằm nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động SXKD, Cảng xây dựng kế hoạch đầu tư và thanh lý tài sản, trong năm có phát sinh các hạng mục đủ điều kiện công bố bến cảng chính thức theo văn bản hướng dẫn của Cục Hàng hải Việt Nam. Cụ thể:

+ Kế hoạch đầu tư 467 tr.đồng, bao gồm 05 hạng mục: Sửa chữa cầu cảng 130 tr.đồng, sửa chữa nhà điều hành 87 tr.đồng. Nâng cấp mặt bằng bãi + đường bãi nội bộ 140 tr.đồng, Hệ thống đèn chiếu sáng 60 tr.đồng, Thiết bị văn phòng 50 tr.đồng. Kết quả thực hiện 04/05 hạng mục, tổng giá trị 267 tr.đồng, đạt 57% Kế hoạch, còn lại hạng mục Nâng cấp mặt bằng bãi + đường bãi nội bộ 140 tr.đồng không thực hiện chuyển sang kế hoạch 2023.

+ Kế hoạch thanh lý 492 tr.đồng, bao gồm 03 tài sản: Sà lan boong, Xe đào bánh xích (Xe cuốc UH 07), Xe ô tô tải tự đổ mang biển số 69C-02330. Kết quả thực hiện: 395 tr.đồng, giảm 6% so với kế hoạch.

+ Đầu tư phát sinh 470 tr.đồng, chủ yếu phục vụ cho việc công bố bến cảng chính thức bao gồm 05 hạng mục: Khảo sát lập bình đồ vùng nước trước bến 128 tr.đồng, Kiểm định cầu cảng 216 tr.đồng, Sửa chữa đê và cầu cảng 86 tr.đồng, Bơm chìm đài nước 29 tr.đồng, Nhà vệ sinh KV cho thuê 11 tr.đồng.

- Năm 2023: Kế hoạch đầu tư 590 tr.đồng, bao gồm 02 hạng mục: Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào cảng 140 tr.đồng, Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy (giai đoạn 1) 450 tr.đồng. Kết quả: Không thực hiện do không có nguồn vốn (dự kiến thu nợ của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô để thực hiện nhưng chưa thu được).
- Năm 2024: Kế hoạch đầu tư năm 2023 chưa thực hiện chuyển sang. Kết quả: Không thực hiện do không có nguồn vốn (dự kiến thu nợ của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô để thực hiện nhưng chưa thu được).

3. Một số tồn tại, khó khăn, thách thức

3.1 Tình hình tài chính, công nợ giai đoạn 2020-2024

Những khoản nợ tồn tại, kéo dài từ giai đoạn 2015-2019 lũy kế, phát sinh nợ lãi đến giai đoạn 2020-2024 vẫn chưa được cơ cấu như sau:

- Nợ vay Công ty tài chính Công nghiệp Tàu thủy (VFC): Nợ gốc 16,5 tỷ đồng, lãi vay: 42,2 tỷ đồng (theo thông báo lãi của VFC). Đơn vị đã có văn bản đề nghị VDB/SBIC xem xét cơ cấu nợ theo chủ trương từ Chính phủ nhưng đến nay vẫn chưa được cơ cấu nợ và phải chịu chi phí lãi vay hàng năm.
- Nợ vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB): Hạng mục cầu chân đế 32 tấn thuộc Dự án đầu tư nâng cấp Cảng Năm Căn. Năm 2016 đã bán đấu giá tài sản chuyển trả 01 phần nợ gốc cho VDB nhưng hiện tại phần nợ còn lại 10,18 tỷ đồng, lãi vay; 8,1 tỷ đồng, chưa được cơ cấu và chịu lãi phát sinh hàng năm. Khoản vay này hiện nay không còn tài sản thế chấp, Cảng Năm Căn có đề nghị Ngân hàng xem xét cơ cấu nợ cho đơn vị nhưng đến nay vẫn chưa có chủ trương tái cơ cấu nợ.
- Nợ dài hạn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam: Tạm ứng từ quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của tổng công ty trả nợ vay Ngân hàng VDB để thanh toán lương cho người lao động năm 2010, 2011; trả nợ BHXH và trả nợ lương năm 2012-2013 và trợ cấp thôi việc, mất việc với tổng số tiền: 2,003 tỷ đồng. Tổng công ty đã có văn bản đề nghị thanh toán nhiều lần nhưng hiện tại công ty không có khả năng trả nợ.
- Nợ BHXH lũy kế nợ, phát sinh lãi chậm nộp: 4,3 tỷ đồng. Công ty không có nguồn nộp BHXH phát sinh hàng tháng. Cho đến thời điểm báo cáo, CBNV-NLĐ đã không còn được hưởng các quyền lợi BHXH phát sinh, đặc biệt phải tự chi trả chi phí khám chữa bệnh do BHYT ngừng hiệu lực từ tháng 7/2024.
- Trong giai đoạn 2020-2024 tình hình tài chính gồm các khoản nợ vay các tổ chức tín dụng của công ty chưa được cơ cấu nợ và luôn nằm trong tình trạng nợ quá hạn, chính vì vậy công ty không thể tiếp cận bất kì Ngân hàng nào để vay vốn đầu tư, phục vụ hoạt động SXKD. Công ty sẽ tiếp tục liên hệ với các tổ chức tín dụng để đàm phán, xin chủ trương cơ cấu nợ từ các cơ ban ngành có liên quan.

Kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2024: lỗ 5 năm liên tiếp.

3.2 Luồng hàng hải Bò Đề - Năm Căn bồi lắng hàng năm, tàu 3.000 DWT không ra/vào được.

- Luồng hàng hải từ cửa Bò Đề đến Cảng Năm Căn, đoạn từ phao số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “12” + 1.500m. Gồm đoạn 3,6 km sâu nhất = 4,1m; đoạn 4,6km cạn nhất = 1,8m. Không đảm bảo tàu 3.000 DWT ra/vào luồng. Do đó, giai đoạn này không có tàu biển

xuất/nhập hàng thông qua, Cảng Năm Căn hoạt động như bến thủy nội địa, chủ yếu tiếp nhận ghe, sà lan sông và các tàu của cảnh sát biển, hải đội 402, lữ đoàn 175 cặp cảng tiếp nhận nguyên, nhiên liệu. Mặt hàng thông qua cảng chủ yếu là hàng rời vật liệu xây dựng, sắt, thép, cọc bê tông, gỗ, máy móc ... Đối với các mặt hàng xuất khẩu truyền thống như hàng thủy sản, gỗ, đạm Cà Mau, các doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện phương thức vận chuyển bằng đường bộ chủ yếu bằng xe đông lạnh đối với hàng thủy sản và đường thủy bằng sà lan đối với hàng phân đạm và gỗ chủ yếu xuất khẩu thông qua cụm cảng Cần Thơ, Sài Gòn, Cát Lái...

3.3. Hồ sơ pháp lý bến cảng Năm Căn chưa đủ điều kiện hoạt động

- Giấy phép công bố hoạt động bến cảng Năm Căn đã hết thời hạn, được Cục Hàng hải Việt Nam gia hạn thời gian khai thác rất nhiều lần. Tuy nhiên, gần nhất Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản thông báo không gia hạn khai thác bến Cảng Năm Căn sau ngày 31/10/2024. Vì vậy, để đủ điều kiện pháp lý hoạt động, Cảng Năm Căn phải hoàn thành thủ tục công bố bến cảng chính thức, cụ thể hoàn thành 05 hạng mục tối thiểu theo hướng dẫn của Cục Hàng hải Việt Nam tại văn bản 4476/CHHVN-KCHTHH ngày 28/10/2021. Cho đến thời điểm báo cáo, Cảng đã hoàn thành 03 hạng mục, còn lại 01 hạng mục An ninh Cảng biển đang chờ Cục Hàng hải phê duyệt, 01 hạng mục lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy chưa có nguồn vốn thực hiện.

- Cảng đang hoạt động trong tình trạng có rất nhiều rủi ro và hạn chế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024, đây là khó khăn thách thức kéo dài nhiều giai đoạn chưa xử lý được do Cảng phải tự kinh doanh sản xuất duy trì hoạt động bộ máy và không có nguồn dôi dư để xử lý nợ và hồ sơ pháp lý bến cảng.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2025-2030

I. Dự báo tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu, trong nước và những tác động tới Cảng Năm Căn

1. Tăng trưởng kinh tế thế giới và những xu hướng về thương mại toàn cầu

- Theo báo cáo triển vọng kinh tế Toàn cầu của WB, đưa ra cảnh báo về triển vọng nền kinh tế thế giới theo đó trung bình tiềm năng tăng trưởng kinh tế toàn cầu giai đoạn 2025-2030 sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong 3 thập kỷ là từ 2.6% xuống 2,2%.

- WB tin rằng viễn cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu đã giảm bớt, phần lớn là do sức mạnh của nền kinh tế Mỹ. Tuy nhiên, tổ chức này cảnh báo căng thẳng địa chính trị gia tăng, đặc biệt là do xung đột giữa Israel-Hamas lan rộng, sự sụp đổ của Syria và xung đột Nga-Ukraine, có nguy cơ khiến tăng trưởng kinh tế thậm chí còn yếu hơn.

- Tình hình thị trường thế giới tiếp tục chứng kiến sự xung đột thương mại giữa các cường quốc kinh lớn tế như Mỹ - Trung Quốc làm tác động ảnh hưởng lớn đến thị trường như tạo ra làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, xung đột địa chính trị tại khu vực Trung đông làm tắt nghẽn tuyến vận tải biển quốc tế làm ảnh hưởng đến hoạt động logistics...Nhận định nền kinh tế thế giới phát triển chậm lại cùng với nhiều biến động khó lường...

2. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam và xu hướng phát triển hoạt động giao thương hàng hóa

- Đánh giá dự kiến kết quả 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2020 - 2025 (Theo Nghị quyết TW10 khóa XIII ngày 20/10/2024) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nổi bật, khá toàn diện, cơ bản hoàn thành các mục tiêu vượt mức thu nhập trung bình

thấp dự kiến GDP bình quân đầu người đạt 4.900USD/năm 2025 và quy mô nền kinh tế dự kiến khoảng 500 tỷ USD/năm 2025 xếp thứ 33 thế giới và thứ 4 trong khu vực ASEAN.

- Kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2026 - 2030 phần đầu Việt Nam là nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có GDP hàng đầu thế giới với quy mô nền kinh tế đạt khoảng 780-800 tỷ USD. Cụ thể giai đoạn 2026-2030 dự báo tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,5-8,5%/năm; đến năm 2030 GDP bình quân đầu người đạt 7.400-7.600USD. Nhận định giai đoạn 2026-2030, Việt Nam đứng trước những cơ hội thuận lợi để phát triển nền kinh tế xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, Đất nước giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc...

- Thị trường xuất, nhập khẩu dự kiến trong giai đoạn năm 2026-2030 tiếp tục được tăng dần theo từng năm, đồng thời phát triển và mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu đến các thị trường mới tại các nước Châu Phi, Châu Âu, Châu Á, Úc...không để phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường chính như Mỹ, Trung Quốc nhằm giảm thiểu tiêu cực bị ảnh hưởng khi xảy ra xung đột thương mại, ưu tiên phát triển các mặt hàng có quy mô giá trị cao. Phần đầu đến năm 2030 tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa công nghiệp chế biến chế tạo lên khoảng 90% trong đó tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa công nghệ trung bình chiếm 70%.

3. Phân tích thị trường, hoạt động cảng biển khu vực

- Theo quyết định số 442/QĐ-TTg phê điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt nam thời kỳ 2021-2030 quy hoạch cảng biển tỉnh Cà Mau thuộc nhóm cảng biển số 5. Như vậy theo đó Cảng Năm Căn thuộc nhóm cảng biển số 5, là cửa ngõ giao thương với 3 mặt giáp biển: phía Đông giáp với Biển Đông, phía Tây và Nam giáp Vịnh Thái Lan, và phía Bắc giáp hai tỉnh Bạc Liêu và Kiên Giang, do đó có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc trung chuyển, giao lưu hàng hóa tới các vùng nội địa và khu vực Đông Nam Á.

- Hệ thống giao thông đường thủy tỉnh Cà Mau có 1,886 sông, kênh, rạch với tổng độ dài gần 6,000 km; trong đó trên 700 km cho phép phương tiện có tải trọng từ 50 tấn đến 200 tấn hành thủy. Giao thông đường thủy ở Cà Mau phát triển mạnh và là một đặc thù của miền sông nước Cà Mau, nên từ thành phố Cà Mau có thể đi tới tất cả Trung tâm các huyện, thị trấn, xã và các cụm dân cư bằng đường thủy. Tuy nhiên, đối với cảng biển phục vụ thông thương hàng hóa tổng hợp giữa Cà Mau với khu vực và cả nước thì hiện chưa có cảng nào hoạt động. Do đó, Cảng Năm Căn có tầm quan trọng chiến lược với tư cách là cảng tổng hợp được quy hoạch phát triển duy nhất của tỉnh.

- Tuyến đường bộ (Quốc lộ 1A) từ trung tâm thành phố Cà Mau đến Cảng Năm Căn được thông suốt và kết nối giao thông vận tải bộ từ Cảng Năm Căn đến các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Tỉnh Cà Mau có (i) nguồn lợi thủy sản dồi dào với kim ngạch xuất khẩu hàng triệu USD mỗi năm, (ii) Nhà Máy Đạm Cà Mau với công suất khoảng 800,000 tấn phân đạm mỗi năm, và (iii) nguồn tài nguyên rừng xuất khẩu lên đến hàng triệu m³, nhưng hiện nay lượng hàng hóa này chủ yếu được vận chuyển bằng đường bộ và đường thủy lên các Cảng tại TP. HCM làm mất thời gian và gia tăng chi phí. Vì vậy, khi hạ tầng cầu bến, kho bãi, trang thiết bị và luồng hàng hải được đảm bảo công ty có thể khai thác được nguồn hàng sẵn có này, nâng cao hiệu quả hoạt động của cảng đồng thời làm gia tăng năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp của địa phương.

- Hiện nay các dự án lớn trọng tâm trọng điểm tại khu vực tỉnh Cà Mau và các tỉnh lân cận sắp triển khai giai đoạn từ nay đến năm 2030 như: mở rộng nâng cấp sân bay Cà Mau đạt chuẩn 4C; mở rộng nâng cấp tuyến quốc lộ 1A từ TP Cà Mau - Năm Căn; nâng cấp đường Hồ Chí Minh Năm Căn - Đất Mũi; dự án tuyến đường cao tốc đoạn Hậu Giang - Cà Mau và bổ sung thêm quy hoạch tuyến cao tốc cao tốc kéo dài đến Cà Mau - Đất Mũi; các dự án điện gió Cà Mau; Dự án khí Lô B - Ô Môn (khu vực biển ngoài khơi mũi Cà Mau); đề kè biển đông, tây Cà Mau; mở rộng cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Khu kinh tế Năm Căn; Dự án Cảng Nước sâu Hòn Khoai.... Một số dự án trên hiện nay đã được triển khai và dự kiến thực hiện kéo dài thời gian trong 5 năm tới, các dự án triển khai sẽ tạo cơ hội cho Cảng Năm Căn tham gia cung cấp dịch vụ (nếu có) và được hưởng lợi từ các dự án. Khi các dự án trên hoàn thành sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và cơ hội động lực cho phát triển Cảng Năm Căn.

4. Phân tích sự cạnh tranh của Cảng Năm Căn với các đối thủ trong khu vực

- Trên cơ sở vị trí, thị trường cơ cấu hàng hoá và vùng hấp dẫn chi phối của Cảng Năm Căn, xác định phân khúc thị trường, các đối thủ cạnh tranh với hoạt động cảng biển của Cảng hiện tại và trong tương lai. Mặc dù Cảng Năm Căn thuộc cảng biển nhóm 5, khả năng tiếp nhận tàu biển theo thiết kế 5.000 DWT nhưng luồng cửa Bồ Đề chưa được nạo vét, dự án Cảng Năm Căn vẫn còn dở dang, hoạt động khai thác hiện tại đủ điều kiện tiếp nhận, khai thác các phương tiện thủy nội địa, tàu sông và một số tàu biển chuyên dụng cỡ nhỏ khác. Do vậy, với thực tế các cảng biển, cảng sông, bến tạm... trong khu vực Đồng bằng sông cửu Long cho thấy:

- Khoảng cách hơn 200km như: Cảng Cần Thơ, Cảng Hậu Giang, Tân Cảng Sài Gòn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, các bến cảng đối thủ được đầu tư một cảng biển hoàn chỉnh đầy đủ phương tiện thiết bị để phục vụ làm hàng, phương tiện đầu tư mới, công suất lớn xếp dỡ hàng hóa nhanh chóng, có lượng khách hàng lớn, đa dạng về nguồn hàng. Khoảng cách chân hàng, nguồn hàng khu vực như: Bạc Liêu; Sóc Trăng; Kiên Giang về khu vực cảng trên ngắn và thuận lợi hơn...Do vậy xác định đây là đối thủ ít cạnh tranh.

- Khu vực địa phương huyện Năm Căn: Các bến tạm của Doanh nghiệp tư nhân trong phạm vi bán kính không quá 10 km như: Bến Trần Khải, Chín Minh, Tư Tài, Phương Vũ... các bến chủ yếu là kinh doanh VLXD, hàng hoá chủ yếu là các sản phẩm vật liệu xây dựng hàng rời, họ có năng lực xếp dỡ mạnh, các phương tiện bốc xếp, vận chuyển được đầu tư mới, công suất lớn, hiệu quả hoạt động xếp dỡ nhanh chóng, giá dịch vụ cạnh tranh... Các bến này có năng lực tiếp nhận các phương tiện sà lan có trọng tải dưới 800 tấn, được xác định là đối thủ cạnh tranh mạnh, trực tiếp với Cảng Năm Căn trong lĩnh vực xếp dỡ và cung cấp VLXD.

II. Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030

Hội đồng quản trị đưa các mục tiêu chiến lược quan trọng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng năm nhiệm kỳ 2025-2030 để Đại hội đồng cổ đông và các nhà đầu tư có được cái nhìn toàn diện về định hướng phát triển của Cảng Năm Căn trong 5 năm tiếp theo (sau đây gọi là giai đoạn 2025-2029).

1. Các mục tiêu chiến lược quan trọng

a. Về định vị hình ảnh và thương hiệu: Tập trung mọi nguồn lực, mời gọi hợp tác hoàn thiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng Năm Căn và khai thác mạnh tiềm năng sẵn có tại cảng, cố gắng nâng tầm cả về chất và lượng khai thác của một cảng biển. Cùng cố và xây dựng hình ảnh, thương hiệu Cảng Năm Căn phát triển vượt bậc qua từng giai đoạn.

b. Về mục tiêu tài chính:

- Tăng trưởng ổn định

+ Sản lượng : Tăng trưởng bình quân 10%/năm

+ Doanh thu: Tăng trưởng bình quân 10% năm

+ Lợi nhuận: Đảm bảo giảm lỗ tối đa.

- Hoàn vốn, bảo toàn và phát triển vốn, thu hút được vốn đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên các đối tác mang lại lợi ích từ hoạt động khai thác cảng.

2. Quy mô doanh nghiệp giai đoạn 2025-2029

Stt	Quy mô doanh nghiệp	ĐVT	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000
2	Năng lực khai thác	T/năm	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
-	Cơ sở hạ tầng						
-	Cầu cảng 100m x 14m	m	100	100	100	100	100
-	Độ sâu trước bến	m	12.5	12.5	12.5	12.5	12.5
-	Tổng diện tích	m2	77610.9	77610.9	77610.9	77610.9	77610.9
	Diện tích đất ao, đầm chưa san lấp	m2	35610.9	35610.9	35610.9	35610.9	35610.9
	Diện tích bãi có thể khai thác (bao gồm 01 kho 1.200m2)	m2	42,000	42,000	42,000	42,000	42,000
-	Giấy phép công bố bến cảng		Hoàn thành				
-	Phương tiện thiết bị chính						
	Xe máy đào Komatsu 07	Chiếc	1	1			
	Xe máy đào Gầu 0,9m ³	Chiếc			1	1	1
	Xe Cẩu bánh xích Hitachi 25T	Chiếc	1	1	1	1	1
3	Bộ máy tổ chức	Phòng	3	3	3	3	3
9	Số lượng lao động	Người	17	17	18	18	18
10	Thu nhập bình quân	đồng /ng/tháng	6.925.678	7,133,448	7,347,452	7,567,875	7,794,912

3. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025-2029

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng cộng
-----	--------------	-----	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

1	Tổng sản lượng	Tấn	19,600	21,554	23,709	26,080	28,688	119,631
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	4,000	4,401	5,088	5,977	6,575	26,041
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	6,600	6,667	7,010	7,146	7,335	34,758
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-2,600	-2,266	-1,922	-1,169	-760	-8,717

***. Định hướng hoạt động để đạt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025-2029**

- Dự án và khách hàng mục tiêu: Đón đầu, bám sát các công trình dự án trong tỉnh Cà Mau như Khu kinh tế Năm Căn, cảng nước sâu Hòn Khoai, CT hải quân vùng 5; Dự án xây dựng cục 72 thuộc Tổng cục II - Bộ Quốc Phòng, các công trình nâng cấp sửa chữa cầu đường lộ kéo dài từ Huyện Năm Căn đến Đất Mũi.

- Tiếp tục duy trì, phát triển các hoạt động khai thác hiện hữu tại Cảng: Cung cấp dịch vụ kho, bãi còn trống, xưởng cơ khí, bốc xếp, vận chuyển, dịch vụ hàng hải khác. Mở rộng cung cấp vật liệu xây dựng giao đến chân công trình, dịch vụ kinh doanh cho thuê sân bóng đá cỏ nhân tạo.

- Tăng cường kết nối đường thủy và đường bộ, tìm kiếm khách hàng, liên kết với các đối tác để cung cấp dịch vụ logistics, cho thuê thiết bị xe Cầu, máy đào, phương tiện xe, ghe, sà lan vận chuyển, phát triển dịch vụ bốc xếp và vận chuyển ngoài cảng, liên tỉnh.

4. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính, dòng tiền

5. Diễn giải	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029
DÒNG TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	-127	-144	404	989	1,294
Dòng tiền thu về	4,001	4,041	4,889	5,977	6,575
<i>Thu từ cung ứng dịch vụ</i>	4,001	4,041	4,889	5,977	6,575
Dòng tiền chi ra	4,128	4,185	4,485	4,988	5,281
<i>Chi cho các hoạt động kinh doanh</i>	4,128	4,185	4,485	4,988	5,281
DÒNG TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-1,246	-1,249	1,252	-1,254	-1,259
Dòng tiền thu về	0	0	0	0	0
<i>Thu lãi tiền gửi</i>					
Dòng tiền chi ra	1,246	1,249	1,252	1,254	1,259
<i>Trả lãi vay</i>	1,246	1,249	1,252	1,254	1,259
DÒNG TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	-590	-356	-440	-700	0
Dòng tiền thu về	0	0	160	0	0
<i>Thu từ thanh lý tài sản</i>			160		
Dòng tiền chi ra	590	356	600	700	0
<i>Chi mua sắm tài sản CĐ</i>		356	600		
<i>Chi đầu tư XD CB</i>	140			700	
<i>Chi khác</i>	450				
SỐ DƯ TIỀN CUỐI KỲ	-1,963	-1,749	1,288	-965	35

6. Kế hoạch đầu tư, thanh lý giai đoạn 2025-2029

ĐVT: Tr.đồng

Kế hoạch đầu tư	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng cộng
- Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng	140					140
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1)	450					450
- 01 Xe máy đào lắp gầu ngoạm 09 m ³			600			600
- Mua lại cổ phần vốn xe cẩu KH75		356				356
- Sân bóng đá cỏ nhân tạo 7 người (2.500m ²)				700		
Tổng cộng	590	356	600	700		2.246

ĐVT: Tr.đồng

Kế hoạch thanh lý	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng cộng
Xe máy đào Komatsu 07		200				200

- Năm 2025, dự kiến đầu tư 02 hạng mục: Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng 140 tr.đồng, do hiện tại Cảng Năm Căn bố trí đường tạm vào sát với chân cầu (do đường trực chính đi qua cổng chính của cảng Nhà nước chưa đầu tư) nên phương tiện vận tải lưu thông ra vào cầu cảng làm hàng rất khó khăn. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1) 450 tr.đồng: hạng mục này cần được ưu tiên thực hiện ngay để đủ hồ sơ xin công bố bến cảng chính thức, đảm bảo cho bến cảng hoạt động đúng quy định của pháp luật. Nguồn vốn dự kiến lấy từ nguồn thu phí hạ tầng thông qua Cảng của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô sẽ thực hiện trong quý III/2025 với nguồn thu là 800 tr.đồng.

- Năm 2026:

+ Kế hoạch đầu tư: Dự kiến mua lại cổ phần 64,03% tương ứng 365 triệu đồng xe cẩu KH75 hiện đang hợp tác với đối tác bên ngoài (cảng hiện nay 35,97%, đối tác bên ngoài 64,03%) bằng vốn từ nguồn tích lũy trong hoạt động SXKD.

- Năm 2027:

+ Kế hoạch thanh lý: Dự kiến thanh lý thiết bị Xe máy đào Komatsu 07 hiện đang sử dụng, quá cũ, hư hỏng thường xuyên, công suất nhỏ thu được 200 tr.đồng.

+ Kế hoạch đầu tư: Dự kiến lấy từ nguồn thanh lý 200 tr.đồng và nguồn tích lũy trong hoạt động SXKD 400 tr.đồng để đầu tư 01 xe máy đào lắp gầu ngoạm 09 m³ 600 triệu đồng nhằm phục vụ bốc dỡ hàng rời cho khách hàng và mở rộng kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Năm 2028, dự kiến thu hồi 2.500m² mặt bằng từ khách hàng thuê đầu tư Sân bóng đá cỏ nhân tạo. Cảng tổ chức đầu tư, nâng cấp sân bóng trên nền hiện có với chi phí dự kiến 700 triệu đồng bằng nguồn thu tích lũy trong hoạt động SXKD nhằm phát triển mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh dịch vụ góp phần tăng thêm doanh thu hàng năm của cảng. Dự kiến doanh thu sân bóng 600 triệu đồng/năm và tăng trưởng 10%/ năm với những năm tiếp theo.

7. Một số giải pháp thực hiện

a. Giải pháp chung

- Tìm hiểu, nắm bắt về thông tin quy hoạch phát triển trong khu vực, các định hướng của Chính phủ, cơ quan ban ngành địa phương, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về xây dựng mô hình công ty, từ đó đề ra các giải pháp và chiến lược kinh doanh phát triển lâu dài. Nghiên cứu khả năng hợp tác, liên doanh liên kết với các khách hàng lớn để cùng nhau khai thác hiệu quả các hạ tầng cơ sở sẵn có của Cảng Năm Căn.
- Khai thác có hiệu quả năng lực nội tại của Cảng Năm Căn nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo tính cạnh tranh.
- Tập trung, huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng phát triển Cảng, đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
- Tiếp tục kêu gọi đầu tư, tùy theo tình hình từng giai đoạn sẽ có phương án xin tăng vốn điều lệ, bằng mọi cách lấy lại và bảo toàn vốn chủ sở hữu.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo sở tay văn hóa “Thịnh vượng từ biển” của VIMC, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

b. Giải pháp về phát triển thị trường

- Thực hiện các chiến dịch quảng bá hình ảnh hoạt động kinh doanh của Công ty trong và ngoài khu vực; tranh thủ sự ủng hộ về chính sách của địa phương.
- Thực hiện tốt việc trao đổi thông tin với các đối tác và khách hàng tiềm năng trên cơ sở nêu rõ thế mạnh năng lực hiện có của công ty.
- Tăng cường tiếp cận các khách hàng là các doanh nghiệp có nguồn hàng lớn với khả năng công ty đáp ứng được nhu cầu dịch vụ của khách hàng.
- Tập trung vào công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng thông qua việc tìm kiếm các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ và xử lý triệt để các ý kiến phản hồi, linh hoạt trong việc áp dụng các chính sách đối với từng nhóm khách hàng cụ thể.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác phân tích, đánh giá dự báo thị trường, nghiên cứu thị trường.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp trong việc đàm phán và ký kết hợp đồng. Chú trọng ký hợp đồng dài hạn, xây dựng mạng lưới khách hàng chiến lược, hợp tác lâu dài và các chính sách ưu tiên, ưu đãi...hai bên cùng có lợi. Công tác marketing cần được chú trọng xây dựng có tính chiến lược lâu dài hơn đến việc nghiên cứu khách hàng, dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch sản lượng dài hạn, xây dựng các chính sách marketing một cách đồng bộ gồm chính sách thị trường, chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách khuyến mãi.

c. Giải pháp về hợp tác, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh

- Kêu gọi hợp tác liên doanh và kết nối đối tác đưa phương tiện/thiết bị công suất lớn về cảng hợp tác chia % lợi nhuận, nâng cao thế mạnh, sức cạnh tranh của cảng so với đối thủ trong khu vực.

- Tìm cơ hội liên kết giữa các Cảng Hậu Giang, Cảng Cần Thơ, cảng Sóc Trăng nhằm tạo thành hệ thống cảng biển Đồng bằng sông Cửu Long liên hoàn phát huy sức mạnh tổng hợp. Ngoài ra tiếp tục tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư mở rộng cầu cảng, kho bãi.

d. Giải pháp về hoạt động đầu tư

- Tuân thủ theo kế hoạch, phân kỳ đầu tư đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và khả năng nguồn vốn đầu tư của Công ty từng thời điểm.
- Ưu tiên đầu tư theo nhu cầu thực tế của Công ty, không đầu tư dàn trải, lãng phí đầu tư.
- Công tác đầu tư phải được đánh giá hiệu quả đầu tư, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nghiên cứu phương án đầu tư thông qua liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, huy động nguồn vốn ứng trước của khách hàng để tranh thủ nguồn vốn, giảm áp lực chi phí tài chính, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.

e. Giải pháp về quản trị tài chính

- Thực hiện công tác thanh lý/đầu tư tài sản đúng quy trình, quy định, đảm bảo đúng mục đích thanh lý để thu hồi vốn tái đầu tư.
- Tiếp tục cập nhật các chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu các khoản nợ của dự án dở dang cũ đầu tư trước đây gồm khoản vay SBIC, VDB.
- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí theo quy chế tài chính và các định ngạch, định mức kinh tế - kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tích lũy lợi nhuận cùng với nguồn khấu hao hình thành nguồn vốn tái đầu tư.

f. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Cơ cấu lại lao động, thường xuyên rà soát chất lượng lao động, cân đối lao động để bố trí, sử dụng lao động cho phù hợp. Xây dựng và triển khai hệ thống tiêu chí đánh giá nhân viên nhằm đo lường, đánh giá hiệu quả công việc từng bộ phận, con người, sắp xếp lao động phù hợp, nâng cao hiệu quả và năng suất.
- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng môi trường làm việc.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng các chương trình về: Hoạch định chính sách; Phân tích, dự báo; chiến lược kinh doanh, marketing, quản trị nhân sự; kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ; kiến thức pháp luật; kỹ năng quản lý cảng, vận tải, logistics; kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc theo nhóm;

g. Giải pháp về công tác quản trị

- Tiếp tục rà soát, tái cơ cấu, tập trung lãnh đạo đổi mới trong công tác quản trị, điều hành sản xuất, tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng thẩm quyền nhằm nâng cao sức mạnh của bộ máy nhân sự quản lý, nâng tầm quản trị, điều hành, tăng sức cạnh tranh của cảng.
- Thúc đẩy, rà soát xây dựng bổ sung hoàn thành hệ thống văn bản quản trị nội bộ, chuẩn hoá các SOP, giám sát thực thi các SOP và văn bản quản trị nội bộ đã công bố.
- Đánh giá hiệu quả kinh doanh theo từng giai đoạn (tháng/quý); Triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành, kinh doanh;

Kính thưa Đại hội.

Năm 2024 đã khép lại nhiệm kỳ 2020-2025, kết quả hết sức khả quan. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban điều hành với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao. Mặc dù năm 2020-2022 rơi vào thời điểm đại dịch Covid-19 bùng phát và ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, Cảng Năm Căn cũng bị ảnh hưởng không nhỏ và dẫn đến kết quả nhiệm kỳ 2020-2025 không đạt như mục tiêu đề ra.

Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội trong nước, những công trình dự án hứa hẹn nâng tầm Cà Mau phát triển cao hơn, đường cao tốc Cà Mau - Cần Thơ, Đường cao tốc Đất Mũi - Cà Mau, Nâng cấp sân bay Cà Mau, Nâng cấp sân bay Năm Căn, Cảng nước sâu Hòn Khoai. Nhiệm kỳ mới 2025-2030, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành thực hiện các giải pháp đồng bộ, quyết liệt trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh để đạt được mục tiêu nhiệm kỳ 2025-2030, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, nâng cao thu nhập, chế độ và chất lượng đời sống của người lao động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Trân trọng báo cáo Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Ban KS, Ban ĐH;
- Lưu: VT. , HĐQT

Năm Căn, ngày 02 tháng 6 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**Đã ký
Lê Tiến Công**

PHỤ LỤC I. VĂN BẢN HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025 (GIAI ĐOẠN 2020-2024)

Văn bản ban hành	Số hiệu	Ngày phát hành	Nội dung chi tiết
NĂM 2020			
Quyết định	01/2020/QĐ-HĐQT	01/01/2020	Điều chỉnh lương đối với PGĐ Ngô Quốc Nam
Quyết định	02/2020/QĐ-HĐQT	15/5/2020	Phê duyệt báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020
Quyết định	03/2020/QĐ-HĐQT	25/5/2020	Phê duyệt chương trình, nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025
Nghị quyết	01/2020/NQ-HĐQT	05/8/2020	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn
Biên bản	01/2020/BB-HĐQT	05/05/2020	Tổng hợp ý kiến về việc giới thiệu nhân sự dự kiến bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025
Biên bản	01/2020/BB-HĐQT	29/6/2020	Họp HĐQT phiên họp lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2020-2025
Biên bản	02/2020/BB-HĐQT	30/6/2020	Họp HĐQT mở rộng, phiên họp ngày 30/6/2020
NĂM 2021			
Nghị quyết	01/2021/NQ-HĐQT	01/03/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT Quý I/2021
Nghị quyết	02/2021/NQ-HĐQT	16/4/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT mở rộng ngày 16/4/2021
Quyết định	03/2021/QĐ-HĐQT	17/4/2021	Quyết định ban hành “ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”
Quyết định	04/2021/QĐ-HĐQT	20/4/2021	Quyết định ban hành “Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty”
Biên bản	01/BB-HĐQT	24/02/2021	Biên bản Họp HĐQT quý I/2021 phiên họp ngày 24/02/2021
Biên bản	02/BB-HĐQT	20/4/2021	Biên bản họp Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng ngày 16/4/2021
Biên bản	03/BB-HĐQT	19/9/2021	Biên bản họp Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng phiên họp ngày 11/9/2021
Biên bản	04/BB-HĐQT	27/9/2021	Biên bản họp HĐQT phiên họp mở rộng ngày 23/9/2021

Biên bản	05/BB-HĐQT	11/10/2021	Biên bản họp Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng phiên họp ngày 07/10/2021
Biên bản	06/BB-HĐQT	20/10/2021	Biên bản họp Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng phiên họp ngày 16/10/2021
Biên bản	07/BB-HĐQT	28/12/2021	Biên bản họp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 24/12/2021
Thông báo	01.04/TB-HĐQT	20/4/2021	Thực hiện kết luận của HĐQT phiên họp ngày 16/4/2022
Thông báo	03/TB-HĐQT	19/9/2021	Thực hiện kết luận của HĐQT phiên họp ngày 11/9/2022
Thông báo	04/TB-HĐQT	11/10/2021	Thực hiện kết luận của HĐQT phiên họp ngày 07/10/2022
NĂM 2022			
I. Nghị quyết			
Nghị quyết	01/2022/NQ-HĐQT	24/01/2022	Nghị quyết thông qua chi tiền thưởng Tết Nguyên đán 2022
Nghị quyết	02/2022/NQ-HĐQT	25/01/2022	Nghị quyết thông qua nâng bậc lương thưởng xuyên cho Ban điều hành trong năm 2022
Nghị quyết	03/2022/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết thống nhất trình ĐHCĐ lấy ý kiến bằng văn bản thông qua nội dung “Giải thể văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn tại thành phố Cà Mau”
Nghị quyết	04/2022/NQ-HĐQT	28/02/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản
Nghị quyết	05/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT mở rộng ngày 15/03/2022
II. Quyết định			
Quyết định	01/2022/QĐ-HĐQT	26/01/2022	Quyết định nâng bậc lương ông Ngô Quốc Nam
Quyết định	02/2022/QĐ-HĐQT	26/01/2022	Quyết định nâng bậc lương Bà Trần Hồng Mới
Quyết định	03/2022/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Quyết định giải thể Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn tại TP Cà Mau.
Quyết định	04/2022/QĐ-HĐQT	15/5/2022	Quyết định nâng bậc lương Ông Nguyễn Hữu Thoàng
Quyết định	05/2022/QĐ-HĐQT	16/8/2022	Quyết định phê duyệt chủ trương kiểm định Kỹ thuật cầu tàu
Quyết định	06/2022/QĐ-HĐQT	07/9/2022	Quyết định phê duyệt chủ trương khảo sát, lập bình đồ vùng nước trước bến cảng

			Năm Căn
III. Biên bản			
Biên bản	01/BB-HĐQT	22/03/2022	Biên bản Hợp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 15/03/2022
Biên bản	02/BB-HĐQT	18/04/2022	Biên bản Hợp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 16/4/2022
Biên bản	03/BB-HĐQT	12/11/2022	Biên bản họp Hợp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 10/11/2022
NĂM 2023			
I. Nghị quyết			
Nghị quyết	01/2023/NQ-HĐQT	11/5/2023	Nghị quyết phê duyệt chương trình và tài liệu ĐHCĐ 2024
Nghị quyết	02/2023/NQ-HĐQT	25/5/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 25/5/2023
Nghị quyết	03/2023/NQ-HĐQT	16/6/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/6/2023
Nghị quyết	04/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết thông qua phương án sắp xếp lại tổ chức và nhân sự Công ty CP Cảng Năm Căn
II. Quyết định			
Quyết định	01/2023/QĐ-HĐQT	25/5/2023	Quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT (Ông Nguyễn Văn Chung)
Quyết định	02/2023/QĐ-HĐQT	25/5/2023	Quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT (Ông Lê Tiến Công)
Quyết định	03/2023/QĐ-HĐQT	22/6/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
Quyết định	04/2023/QĐ-HĐQT	01/7/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
Quyết định	05/2023/QĐ-HĐQT	01/7/2023	Quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty kiêm nhiệm
Quyết định	06/2023/QĐ-HĐQT	15/12/2023	Quyết định ban hành Quy chế về chức năng nhiệm vụ của Bộ máy giúp việc Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn
Quyết định	07/2023/QĐ-HĐQT	17/12/2023	Quyết định giải thể Phòng Tổ chức Tiền lương
Quyết định	08/2023/QĐ-HĐQT	17/12/2023	Quyết định giải thể Phòng Kinh doanh Kỹ thuật
Quyết định	09/2023/QĐ-HĐQT	18/12/2023	Quyết định thành lập Phòng Tổng hợp
Quyết định	10/2023/QĐ-HĐQT	18/12/2023	Quyết định thành lập Phòng Kỹ thuật Đầu tư
Quyết định	11/2023/QĐ-HĐQT	18/12/2023	Quyết định đổi tên Phòng TCKT thành phòng Kế toán Tiền lương
III. Biên bản			
Biên bản	01/2023/BB-HĐQT	25/5/2023	Miễn nhiệm/Bầu chủ tịch HĐQT
Biên bản	02/2023/BB-	16/6/2023	Hợp HĐQT mở rộng phiên họp ngày

	HDQT		16/6/2023
Biên bản	03/2023/BB-HDQT	17/8/2023	Họp CT HDQT & BDH mở rộng phiên họp ngày 15/8/2023
Biên bản	04/2023/BB-HDQT	31/10/2023	Họp HDQT phiên họp ngày 23/10/2023
Biên bản	05/2023/BB-HDQT	29/12/2023	Họp HDQT mở rộng phiên họp ngày 29/12/2023
Biên bản	06/2023/BB-HDQT	30/12/2023	Họp HDQT (NĐDPV VIMC) ngày 21/11/2023
Biên bản	07/2023/BB-HDQT	30/12/2023	Họp HDQT về công tác nhân sự
IV. Thông báo			
Thông báo	01/TB-HDQT	01/8/2023	Thông báo tăng cường giám sát hoạt động của HDQT đối với BDH Công ty
Thông báo	02/TB-HDQT	17/8/2023	Thông báo thực hiện kết luận của Chủ tịch HDQT tại phiên họp ngày 15/8/2023
Thông báo	03/TB-HDQT	31/10/2023	Thông báo thực hiện kết luận của Chủ tịch HDQT tại phiên họp ngày 23/10/2023
NĂM 2024			
I. Nghị quyết			
Nghị quyết	01/2024/NQ-HDQT	05/02/2024	NQ v/v thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024
Nghị quyết	02/2024/NQ-HDQT	15/03/2024	NQ phiên họp ngày 04/3/2024
Nghị quyết	03/2024/NQ-HDQT	12/04/2024	NQ về việc giới thiệu nhân sự làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giữ chức thành viên HDQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Cảng Năm Căn
Nghị quyết	04/2024/NQ-HDQT	13/04/2024	NQ về việc công tác cán bộ
Nghị quyết	05/2024/NQ-HDQT	13/04/2024	NQ về việc thông qua thời gian, chương trình, nội dung tổ chức ĐHĐCĐ 2024
Nghị quyết	06/2024/NQ-HDQT	27/04/2024	NQ v/v triển khai thực hiện NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Nghị quyết	07/2024/NQ-HDQT	04/05/2024	NQ v/v chương trình hành động năm 2024 của HDQT công ty cổ phần Cảng Năm Căn
Nghị quyết	08/2024/NQ-HDQT	04/05/2024	NQ v/v giao chỉ tiêu BSC-KPI năm 2024 của Ban điều hành công ty cổ phần Cảng Năm Căn
Nghị quyết	09/2024/NQ-HDQT	29/11/2024	NQ về việc xin ý kiến ĐHĐCĐ về chủ trương hợp tác Kinh doanh, hợp tác đầu

			tư giữa Công ty CP CNC và VLC
II. Quyết định			
Quyết định	01/2024/QĐ-HĐQT	14/04/2024	Quyết định bổ nhiệm chức vụ PGĐ (Ngô Quốc Nam)
Quyết định	02/2024/QĐ-HĐQT	27/04/2024	Quyết định phê duyệt QTL thực hiện năm 2023 & Kế hoạch QTL 2024
III. Biên bản			
Biên bản	01/BB-HĐQT	14/03/2024	BB kiểm phiếu giới thiệu nhân sự cử lại làm NĐDPV, tái cử TV HĐQT
Biên bản	02/BB-HĐQT	14/03/2024	BB kiểm phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm lại chức vụ PGĐPT
Biên bản	03/2024/BB-HĐQT	15/03/2024	BB họp HĐQT v/v công tác nhân sự và công tác kinh doanh chuẩn bị cho ĐHĐCĐ năm 2024
Biên bản	04/2024/BB-HĐQT	12/04/2024	BB họp HĐQT v/v thực hiện chủ trương công tác cán bộ theo văn bản 630/HHVN-TCNS ngày 12/4/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Biên bản	05/BB-HĐQT	14/03/2024	BB kiểm phiếu
Biên bản	06/2024/BB-HĐQT	27/04/2024	Biên bản họp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 25/4/2024
Biên bản	07/2024/BB-HĐQT	27/04/2024	BB họp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 15/4/2024
Biên bản	08/BB-HĐQT	29/05/2024	BB họp chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng phiên họp ngày 27/5/2024
Biên bản	09/BB-HĐQT	02/07/2024	BB họp chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng phiên họp ngày 28/6/2024
Biên bản	10/BB-HĐQT	04/09/2024	BB họp chủ tịch HĐQT và Ban điều hành mở rộng phiên họp ngày 26/8/2024
Biên bản	11/BB-HĐQT	01/11/2024	BB họp HĐQT mở rộng phiên họp ngày 31/10/2024
IV. Thông báo			
Thông báo	01/TB-HĐQT	10/01/2024	TB thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Quý I/2024
Thông báo	02/TB-HĐQT	29/05/2024	TB thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐQT tại phiên họp ngày 27/5/2024
Thông báo	03/TB-HĐQT	02/07/2024	TB thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐQT tại phiên họp ngày 28/6/2024
Thông báo	04/TB-HĐQT	29/07/2024	TB yêu cầu khẩn trương rà soát, giải

			quyết dứt điểm rà soát , đúng quy định pháp luật đối với ông Nguyễn Trung Nguyên
Thông báo	05/TB-HĐQT	04/09/2024	TB thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐQT tại phiên họp ngày 26/8/2024
Thông báo	06/TB-HĐQT	02/11/2024	TB thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐQT tại phiên họp ngày 31/10/2024

PHỤ LỤC II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020-2024 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2025-2029

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả giai đoạn 2020-2024					Kế hoạch giai đoạn 2025-2029				
			TH năm 2020	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2025	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029
I	Tổng sản lượng hàng thông qua cảng	TẤN	8,455	27,270	19,911	21,180	19,644	19,600	21,554	23,709	26,080	28,688
1	Hàng ngoài container	TẤN	8,455	27,270	19,911	21,180	19,644	19,600	21,554	23,709	26,080	28,688
II	Tổng doanh thu (1+2+3)	Triệu đồng	2,922	4,577	4,017	2,950	6,484	4,000	4,401	5,088	5,977	6,575
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	2,455	4,576	3,830	2,949	3,518	4,000	4,401	4,888	5,977	6,575
-	Doanh thu bốc xếp	Triệu đồng	417	212	523	224	703	1,729	1,901	2,140	2,354	2,589
-	Doanh thu lưu kho bãi	Triệu đồng	848	2,821	1,836	1,399	1,205	944	1,039	1,142	1,257	1,382
-	Doanh thu cung cấp VLXD	Triệu đồng	834	384	71	590	877	906	998	1,097	1,207	1,328
-	Doanh thu cho thuê PTTB	Triệu đồng	221	371	134	9	126	0	0	0	0	0
-	Doanh thu vận chuyển	Triệu đồng	63	63	334	104	355	88	97	107	117	129
-	Doanh thu CCDV hàng hải	Triệu đồng	72	702	932	484	252	189	208	228	251	276
-	Doanh thu CCDV khác	Triệu đồng	0	23	0	139	0	144	158	174	791	871
2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
3	Doanh thu khác	Triệu đồng	467	0	186	1	2,966	0	0	200	0	0
III	Tổng chi phí (1.1+1.2+2+3)	Triệu đồng	6,432	6,799	6,268	6,799	7,093	6,600	6,667	7,010	7,146	7,335
1.1	Giá vốn hàng bán, trong đó:	Triệu đồng	1,679	1,898	1,331	1,661	2,707	2,017	1,940	2,159	2,577	2,781
a	Chi phí tiền lương trực tiếp	Triệu đồng	115	60	133	156	155	171	176	182	187	193
b	Chi phí khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	255	261	178	148	840	109	110	182	277	277
1.2	Chi phí quản lý	Triệu đồng	3,251	3,102	3,054	3,243	3,082	3,337	3,478	3,559	3,315	3,295
2	Chi phí tài chính, trong đó:	Triệu đồng	1,457	1,697	1,735	1,895	1,300	1,246	1,249	1,252	1,254	1,259
	Chi phí lãi vay	Triệu đồng	1,278	1,418	1,569	1,703	1,071	1,054				
3	Chi phí khác	Triệu đồng	45	102	148	0	4	0	0	40	0	0
IV	Lợi nhuận trước thuế, trong đó	Triệu đồng	-3,510	-2,222	-2,251	-3,849	-609	-2,600	-2,266	-1,922	-1,169	-760
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	-3,932	-2,129	-2,293	-3,850	-2,271	-2,600	-2,266	-2,082	-1,169	-760
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-3,510	-2,222	-2,251	-3,849	-609	-2,600	-2,266	-1,922	-1,169	-760
VI	EBITDA	Triệu đồng	-696	716	755	-740	2,032	-126	217	564	989	1,294
VII	Vốn điều lệ	Triệu đồng	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000	8,000

VIII	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			28,446	30,668	32,920	36,769	37,377	39,977	42,243	44,165	45,334	46,094	
IX	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng											
X	ROE	%	11.78	7.25	5.64	10.47	16.4	6.27					
XI	Cổ tức	%											
XII	Nộp ngân sách	Triệu đồng	524	904	143	157	175	230					

PHỤ LỤC III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2020-2024

TT	Tên dự án	Hạng mục/	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện					Đầu tư/ giải ngân (tỷ đồng)				
		Quy mô			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Dự án đã hoàn thành													
1	Xưởng sửa chữa cơ khí	450m ²	0,182	tự có	0,182					0,182				
2	Nhà điều hành	sửa chữa, sắm nội thất văn phòng, nhà vệ sinh, bếp ăn, khuôn viên	0,206	tự có			0,103	0,069	0,034			0,103	0,069	0,034
3	Xe máy đào	gầu 0,7m ³	0,252	tự có	0,252									
4	Trạm điện, đài nước	nâng cấp, sửa chữa	0,087	tự có		0,058	0,029				0,058	0,029		
5	Cầu cảng	sửa chữa, kiểm định, lập bình đồ vùng nước trước cảng, đèn chiếu sáng, đệm va, bờ bao..	0,658	tự có	0,033		0,625			0,033		0,625		
II	Dự án đang triển khai													
1	Hạ tầng	nâng cấp đường ra vào cảng, lắp đặt PCCC cầu cảng		vay + tự có										
	Tổng cộng		1,975		0,467	0,058	0,757	0,069	0,034	0,467	0,058	0,757	0,069	0,034

PHỤ LỤC IV: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2025 - 2029

TT	Tên dự án	Hạng mục/	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Dự kiến khối lượng thực hiện					Dự kiến đầu tư/ giải ngân (tỷ. đồng)				
		Quy mô			Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Dự án mua sắm thiết bị													
1	Xe máy đào	Gầu 0,9m ³	0,6	tự có			0.6					0.6		
2	Cầu bánh xích KH75	25 tấn, mua lại cổ phần đối tác	0,356	tự có		0.356					0.356			
3	Sân bóng đá cỏ nhân tạo	sân 07 người	0,7	tự có				0.7					0.7	
4	Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	Giai đoạn 1	0.45		0.45					0.45				
II	Dự án đầu tư xây dựng cơ bản													
1	Hạng mục nâng cấp đường ra vô cảng		0.14		0.14					0.14				
Tổng cộng			1.656		0.59	0.356	0.6	0.7	0	0.59	0.356	0.6	0.7	0

PHỤ LỤC V. KẾ HOẠCH THANH LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2025 - 2029

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên tài sản	Kế hoạch thanh lý					Số tiền thu từ thanh lý				
		Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Xe máy đào Komatsu 07	0	0	1 xe	0	0	0	0	200		
Tổng cộng		0	0	0	0	0	0	0	200	0	0

PHỤ LỤC VI. BÁO CÁO THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả giai đoạn 2020-2024					Kế hoạch giai đoạn 2025-2029						Ghi chú
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I. Tình hình lao động													
Tổng số lao động (lấy số tại 31/12)	người	17	17	17	17	17	17	17	17	18	18	18	năm 2028 tăng 01 QL sân bóng
Trong đó: Lao động nữ	-nt-	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	
II. Tiền lương, năng suất của NLD													
1. Thu nhập của người lao động:													
1. Lao động bình quân hưởng lương	người	17	17	17	17	17	17	17	17	18	18	18	
2. Quỹ tiền lương năm	triệu đồng	1,151	1,346	1,298	1,439	1,357	1,413	1,455	1,499	1,544	1,590	1,638	
3. Tiền lương bình quân	tr.đ/người/ tháng	6	6	6	5	6	6	6	7	7	7	7	
4. Các khoản thu nhập khác:	-nt-												
5. Tiền lương bình quân	tr.đ/người/ tháng												
- TLBQ cao nhất/tháng	-nt-	10	12	12	11	12	12	12	12	12	12	12	
- TLBQ thấp nhất/tháng	-nt-	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
6. Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6,133,000	6,089,153	6,363,527	7,052,643	6,651,961	6,925,678	7,133,448	7,347,452	7,567,875	7,794,912	8,028,758	

**PHỤ LỤC VII. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCNV TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2020-2024
VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCNV GIAI ĐOẠN 2025 - 2029**

Đơn vị tính: Người

STT	Đối tượng	Tổng số CBCNV được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Chuyên môn nghiệp vụ				Lý luận chính trị			Đào tạo qua luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác	Số lớp học được tổ chức nội bộ	Số học viên tham dự lớp học	Số cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tham dự hội thảo ở nước ngoài	Kính phí đào tạo (triệu đồng)
			Kỹ năng, nghiệp vụ	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Ngoại ngữ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Trung cấp	Bồi dưỡng					
I	KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG													
II	KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG													
	Năm 2025	15	2	2	2	2	1	3	3	0	0	0	0	0
1	Cán bộ lãnh đạo quản lý		2	2	1	1	1	3	1					
2	Cán bộ được quy hoạch (cán bộ nguồn kế cận)				1	1			0					
3	Chuyên viên								2					
4	Người lao động trực tiếp													
	Giai đoạn 2026-2029	14	4	3	2	2	0	2	1					
1	Cán bộ lãnh đạo quản lý		0					0						
2	Cán bộ được quy hoạch (cán bộ nguồn kế cận)		2	3	1	1	0	2			2			
3	Chuyên viên		2		1	1								
4	Người lao động trực tiếp								1					